

Số: 63 /2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1001/2020/ TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Đinh Thị H**, sinh năm 1989;

- **Anh Lê Khắc H**, sinh năm 1962;

Cùng HKTT và trú tại: Tổ 8 phường Thịnh Liệt, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận H, H vào ngày 27/05/2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ 12 (nay là số 9/785 đường T, tổ 8), phường T, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H xác nhận có 02 con chung là: Lê Minh C, sinh ngày 17/11/2008 và Lê Hoài A sinh ngày 16/02/2014; Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị H và anh H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung:

+ Động sản: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: Chị H và anh H xác nhận không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Anh H đồng ý để chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H.

* **Về con chung:** Chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H xác nhận có 02 con chung là: Lê Minh C, sinh ngày 17/11/2008 và Lê Hoài A, sinh ngày 16/02/2014.

Giao hai con chung Lê Minh C, sinh ngày 17/11/2008 và Lê Hoài A, sinh ngày 16/02/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 01/02 /2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị H và anh H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung (Động sản và Bất động sản):**

+ Động sản: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Bất động sản: Chị H và anh H xác nhận không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Chị H và anh H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị H và anh Lê Khắc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006351 ngày 18/12/ 2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND Giáp bát,,Quận H, H;
- Số: 59; Quyển 01/2008
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

